

Số: 08/KH-UBND

Trà Vinh, ngày 03 tháng 02 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính thành phố Trà Vinh năm 2023**

Thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2023; Quyết định số 7207/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính thành phố Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2030;

Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính thành phố Trà Vinh năm 2023, như sau:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu**

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của thành phố Trà Vinh trong năm 2023; phân công cụ thể cơ quan thực hiện, thời gian hoàn thành đối với từng mục tiêu, nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính, thực thi nhiệm vụ công vụ.

- Nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công, tạo sự hài lòng cho cá nhân, tổ chức nhằm góp phần cải thiện tốt kết quả đánh giá các chỉ số cải cách hành chính.

**2. Yêu cầu**

- Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, đảm bảo thực hiện kịp thời, đầy đủ.

- Chấn chỉnh nghiêm tinh thần, thái độ, trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ công vụ, cung ứng dịch vụ hành chính công.

- Có biện pháp uốn nắn công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành thành phố với Ủy ban nhân dân phường, xã trong xử lý công việc, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính và trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Nâng cao hiệu quả công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhằm đem lại kết quả tốt nhất trong thực thi nhiệm vụ công vụ, cung ứng dịch vụ hành chính công.

- Cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút tốt đầu tư trên địa bàn.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Tổ chức triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) của thành phố đảm bảo kịp thời, nghiêm túc, hiệu quả.

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền công tác CCHC bằng nhiều hình thức: hội nghị, tập huấn, đăng tải thông tin CCHC trên website của thành phố; xây dựng các chuyên mục nhằm phổ biến các hoạt động và kết quả CCHC của thành phố trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh thành phố.

- Ban hành đầy đủ các văn bản cụ thể hóa các văn bản của cấp trên, văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CCHC của địa phương.

- Phát huy tốt vai trò hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC; tổ chức thực hiện việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp trên các lĩnh vực giáo dục, y tế năm 2023; tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, bộ phận một cửa tại UBND phường, xã.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ; tổ chức kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn thành phố Trà Vinh theo quy định.

### **2. Về cải cách thể chế**

- Tổ chức chặt chẽ quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao chất lượng, đảm bảo công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố kịp thời, khả thi, sát hợp thực tế, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, Chính quyền điện tử, hướng tới nền kinh tế số và xã hội số.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của thành phố. Triển khai thực hiện Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Tiếp tục quán triệt, triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC) trên môi trường điện tử; ưu tiên nguồn lực về nhân sự, tài chính, đẩy nhanh tiến độ triển khai, vận hành chính thức Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin

một cửa điện tử gắn với đánh giá việc giải quyết TTHC theo Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025. Triển khai các nhiệm vụ cụ thể theo Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Tiến hành rà soát TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan, đơn vị, địa phương được thống kê, công bố, trình cấp thẩm quyền công bố theo quy định.

- Tiếp tục đề ra các giải pháp khuyến khích người dân và tổ chức tham gia thực hiện TTHC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đảm bảo hiệu quả (gia tăng tỷ lệ phát sinh hồ sơ), gắn với nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Ưu tiên triển khai danh mục TTHC, nhóm TTHC trên môi trường điện tử; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Từng bước tăng tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được giải quyết (cấp thành phố và phường, xã) phấn đấu cuối năm 2023 đạt tỷ lệ: cấp thành phố 40%, cấp phường, xã 30% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết, để đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Điện tử hóa việc giám sát, đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC làm cơ sở đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, CBCCVV công khai, minh bạch, hiệu quả; đảm bảo 40% các cuộc kiểm tra về CCHC được thực hiện qua môi trường mạng.

- Tối thiểu 40% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.

- Giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận Một cửa xuống trung bình còn tối đa 30 phút/01 lần đến giao dịch. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đôn đốc để kịp thời phát hiện và giải quyết những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

#### **4. Về cải cách tổ chức bộ máy**

- Triển khai thực hiện đồng bộ, đúng các quy định của Chính phủ, của UBND tỉnh về tổ chức bộ máy.

- Hoàn thành 100% việc sắp xếp cơ cấu bên trong các cơ quan chuyên môn

thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định<sup>1</sup>.

- Tiếp tục rà soát ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố kịp thời theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương; trong đó, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan.

- Tiếp tục rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ<sup>2</sup>; giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về phân cấp; tăng cường hoạt động kiểm tra nhằm nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, năng lực hoạt động của từng ngành, địa phương trên địa bàn thành phố.

### **5. Cải cách chế độ công vụ**

- Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo quy định.

- Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá hiệu quả đào tạo hàng năm, nhằm đạt kết quả thiết thực, gắn kết công tác đào tạo với công tác chuyên môn, đảm bảo ứng dụng tốt kiến thức, kỹ năng trong thực thi công vụ sau đào tạo, bồi dưỡng.

- Thực hiện nghiêm Quyết định số 2626/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá, nhận xét CBCCVN theo kết quả thực thi công vụ. Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng, thi nâng ngạch công chức, viên chức.

### **6. Về cải cách tài chính công**

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả trong thực hiện các quy định về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí hành chính đối với cơ quan hành chính nhà

<sup>1</sup> Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

<sup>2</sup> Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP

nước; quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; đảm bảo mục tiêu sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo thẩm quyền; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

## **7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

a) Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh về triển khai thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường tổ chức sử dụng đồng bộ các hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình Triển khai Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 12/7/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 26/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; triển khai các nhiệm vụ dự án theo Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh về việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025, ...<sup>3</sup>

### **b) Xây dựng và phát triển chính quyền số:**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, ban ngành thành phố, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ việc trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử, rà soát, nâng cấp, vận hành nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp thành phố; khai thác kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- 100% cơ quan sử dụng Cổng dịch vụ công của thành phố, tỉnh (hoặc hệ thống thông tin một cửa điện tử của ngành chuyên môn) thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (đối với tất cả các TTHC) theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày

<sup>3</sup> Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 29/04/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 19/9/2022 về phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Tiếp tục tổ chức triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh theo Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 7/4/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh phiên bản 2.0

06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 22/5/2020 của Chính phủ.

- 60% hồ sơ công việc tại thành phố và 50% hồ sơ công việc tại phường, xã được xử lý trên iOffice (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% cơ quan thực hiện công tác văn thư trên iOffice đúng quy định Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- 100% cơ quan phát hành văn bản bằng hình thức điện tử (không gửi văn bản giấy) đối với các loại văn bản theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5032/UBND-HCQT ngày 10/12/2020.

- 100% công chức, viên chức có thẩm quyền ký văn bản và sử dụng con dấu của cơ quan, cán bộ phụ trách tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ được cấp chứng thư số cá nhân.

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến (sau đây viết tắt là DVCTT): Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng Dịch vụ công, rà soát tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần lên Cổng dịch vụ công tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu cấp huyện 40%, cấp xã 35% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết để đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Duy trì, mở rộng và cải tiến hiệu quả trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015; tổ chức khai thác tốt tính năng hệ thống ISO điện tử phục vụ công tác quản lý, áp dụng ISO 9001:2015: 100% cơ quan hành chính nhà nước áp dụng ISO điện tử.

*(đính kèm Phụ lục nhiệm vụ CCHC thành phố Trà Vinh năm 2023)*

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tiếp tục triển khai, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, trọng tâm là trách nhiệm trong thực hiện công tác CCHC, cải cách thủ tục hành chính.

2. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC nhằm đảm bảo tính kịp thời và đem lại hiệu quả cao nhất.

3. Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm, đồng thời, thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện CCHC.

4. Tăng cường nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, sáng kiến trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan CCHC.

#### **IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN**

**1. Các cơ quan, đơn vị:** Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để triển khai, thực hiện, gửi về UBND thành phố (qua Phòng Nội vụ) *trước ngày 10/02/2023*; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác CCHC hàng quý, 6 tháng, năm, gửi về Phòng Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Sở Nội vụ theo đúng quy định.

**2. Phòng Nội vụ:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai, thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác CCHC; tổ chức chấm điểm, đánh giá kết quả Chỉ số CCHC trên địa bàn thành phố theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

**3. Phòng Tư pháp:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện các hoạt động thuộc nhiệm vụ cải cách thể chế; tiến hành kiểm tra, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

**4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện các hoạt động thuộc nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và các quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn thành phố; quản lý hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công thành phố Trà Vinh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và cấp xã triển khai, duy trì và mở rộng việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Trà Vinh; tổ chức áp dụng ISO điện tử của tỉnh phục vụ công tác quản lý việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

**5. Phòng Tài chính và Kế hoạch:** Phối hợp với Phòng Nội vụ và các ban, ngành thành phố có liên quan xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí để các cơ quan, đơn vị triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện công tác CCHC theo quy định. Đồng thời, triển khai, theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

**6. Phòng Văn hóa và Thông tin:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ hiện đại hóa hành chính gắn với nội dung xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

**7. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao:** Phối hợp với Phòng Nội vụ và các cơ quan, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ CCHC năm 2023, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về CCHC trên sóng phát thanh...

Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh những vấn đề mới các cơ quan, đơn vị trao đổi với Phòng Nội vụ để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, tham mưu UBND thành phố chỉ đạo./. *D*

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ tỉnh;
- TT TU; TT HĐND TP;
- CT, các PCT.UBND TP;
- Phòng, ban TP;
- UBND phường, xã;
- LĐVP, khối NC;
- Lưu: VT *VT*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Tâm**



**PHỤ LỤC**  
**NHIỆM VỤ CCHCTHÀNH PHỐ TRÀ VINH NĂM 2023**  
*(Kèm theo Kế hoạch số: 08 /KH-UBND ngày 03 /02/2023 của UBND thành phố)*

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
<b>I. Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền CCHC</b>	1. Triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2023.	Các cơ quan ban, ngành thành phố, UBND phường, xã		Tháng 02/2023	
	2. Ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2023 trên địa bàn thành phố.	Phòng Nội vụ và các ban, ngành thành phố, UBND phường, xã		Trong năm 2023	
	3. Thực hiện hoàn thành đúng quy định các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao.	Phòng Nội vụ, Văn phòng HĐND – UBND thành phố		Trong năm 2023	
	4. Triển khai các hoạt động tuyên truyền công tác CCHC bằng nhiều hình thức: Hội nghị, tập huấn, viết tin, bài, đăng tải thông tin CCHC trên website của thành phố; xây dựng các chuyên mục nhằm phổ biến các hoạt động và kết quả CCHC của thành phố trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Cổng Thông tin điện tử của thành phố.	Các ban, ngành thành phố và UBND phường, xã	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Trà Vinh	Trong năm 2023	
	5. Xây dựng và triển khai Kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác Nội vụ năm 2023; xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2023.	Phòng Nội vụ	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Quý I/2023	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	6. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác CCHC năm 2023.	Phòng Nội vụ	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Quý III/2023	
	7. Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã tự kiểm tra nhằm chấn chỉnh kịp thời những hiện tượng sách nhiễu, tiêu cực có thể xảy ra.	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Phòng Nội vụ	Trong năm 2023	
	8. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC của thành phố theo hướng dẫn của Sở Nội vụ	Phòng Nội vụ	Ban, ngành thành phố có liên quan	Năm 2023	
	9. Đánh giá, xếp hạng kết quả CCHC của các ban, ngành thành phố, UBND phường, xã năm 2023.	Phòng Nội vụ	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Quý IV/2023 - Quý I/2024	
	10. Phối hợp với các cơ quan trực tiếp phụ trách 06 nhiệm vụ CCHC tham mưu Ban Chỉ đạo CCHC sơ kết, tổng kết công tác cải cách hành chính.	Phòng Nội vụ	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Sau khi có kết quả đánh giá các chỉ số	
	11. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.	Phòng Nội vụ	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Trong năm 2023	
<b>II. Cải cách thể chế</b>	1. Tiếp tục triển khai công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa VBQPPL theo quy định của Luật ban hành VBQPPL, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm	Phòng Tư pháp	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Năm 2023	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.				
	2. Thực hiện rà soát, công bố kịp thời danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực.	Phòng Tư pháp	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Năm 2023	
	3. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật.	Phòng Tư pháp	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Trong năm 2023	
<b>III. Cải cách thủ tục hành chính</b>	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính năm 2023.	Văn phòng HĐND-UBND	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Trong năm 2023	
	2. Tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND	Thường xuyên	
	3. Công bố kịp thời các danh mục TTHC, quy trình nội bộ, quy trình điện tử theo quy định.	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND	Thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	4. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính được niêm yết công khai, đầy đủ, đúng quy định.	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND	Thường xuyên	
	5. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC .	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND	Thường xuyên	
	6. Tiếp nhận, xử lý tốt phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC .	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Văn phòng HĐND-UBND	Thường xuyên	
	7. Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt.	Văn phòng HĐND-UBND	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Trong năm 2023	
	8. Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC theo hình thức liên thông .	Văn phòng HĐND-UBND, Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã		Trong năm 2023	
	9. Khắc phục tình trạng giải quyết TTHC trễ hạn .	Văn phòng HĐND-UBND	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
<b>IV. Cải cách tổ chức bộ máy</b>	1. Tiếp tục thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Phòng Nội vụ	Trong năm 2023	
	2. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ.	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Phòng Nội vụ	Trong năm 2023	
<b>V. Cải cách chế độ công vụ</b>	1. Thực hiện việc tuyển dụng công chức, viên chức theo đúng quy định.	Phòng Nội vụ	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Trong năm 2023	
	2. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023.	Phòng Nội vụ	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Trong năm 2023	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	3. Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính.	Phòng Nội vụ	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Thường xuyên	
	4. Thực hiện việc bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.	Phòng Nội vụ	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Thường xuyên	
	5. Tiếp tục thực hiện đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 28/10/2020 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Phòng Nội vụ	Quý IV năm 2023	
<b>VI. Cải cách tài chính công</b>	1. Tiếp tục triển khai, thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.	Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Trong năm 2023	
	2. Tiếp tục triển khai, thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Trong năm 2023	
<b>VII. Xây dựng và</b>	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023.	Phòng Văn hóa – Thông tin thành phố	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Trong năm 2023	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
<b>phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số</b>	2. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần theo quy định.	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Phòng Văn hóa – Thông tin thành phố	Trong năm 2023	
	3. Tiếp tục triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đồng bộ, có hiệu quả.	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Phòng Văn hóa – Thông tin, VP HĐND-UBND thành phố	Trong năm 2023	
	4. Triển khai thực hiện Kế hoạch áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 vào hoạt động các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp. 100% xã, phường xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 vào hoạt động hành chính của đơn vị.	VP HĐND-UBND thành phố	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	Trong năm 2023	
	5. Tổ chức khai thác tốt tính năng hệ thống ISO điện tử phục vụ công tác quản lý, áp dụng ISO 9001:2015.	Ban, ngành thành phố, UBND phường, xã	VP HĐND-UBND thành phố	Trong năm 2023	